

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HOÀNG HÓA, TỈNH THANH HÓA

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lương Thị Hoa.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Vương Thị Liên
Ông Lê Bình Quyền

Thư ký phiên tòa: Bà Ninh Thị Khánh Tân - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện Hoàng Hóa.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hoàng Hóa tham gia phiên tòa:

Bà Nguyễn Đỗ Diệu Linh - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 5 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hoàng Hóa xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 21/2021/HSST ngày 16 tháng 4 năm 2021 theo Quyết Đ đưa vụ án ra xét xử số: 34/2021/QĐXXST-HS ngày 25 tháng 4 năm 2021 đối với:

1. Bị cáo: Lê Thị H; Sinh ngày 27/7/1985 tại TP. H, tỉnh Thanh Hóa; Trú tại: thôn Q, xã Ch, huyện H, tỉnh Thanh Hóa; Nghề ngH: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 07/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lê Văn S(đã chết) và bà Nguyễn Thị B; Có chồng là Lê Bá H và có 02 con, lớn sinh năm 2011, nhỏ sinh năm 2019; Tiền sự: Không; Tiền án: 01 tiền án: Ngày 25/9/2020 bị Tòa án nhân dân huyện Hoàng Hóa, tỉnh Thanh Hóa xử phạt 08 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Nhân thân: Năm 2014 bị Công an TP. Thanh Hóa xử phạt hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy; Năm 2016 bị TAND thành phố Thanh Hóa xử phạt 24 tháng tù giam về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 02/12/2020 cho đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

2. Bị cáo: Bùi Văn B; Sinh ngày 20/4/1996 tại Thanh Hóa; Trú tại: thôn Đ, xã Ch, huyện H, tỉnh Thanh Hóa; Nghề ngH: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 08/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Bùi Văn B (đã chết) và bà Bùi Thị L; Có vợ là Nguyễn Thị H và có 02 con, lớn sinh năm 2014, nhỏ sinh năm 2017; Tiền án;

Tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 07/11/2014 bị TAND huyện Hoằng Hóa xử phạt 18 tháng cải tạo không giam giữ về tội Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có; Ngày 16/01/2018 bị TAND quận Đống Đa, TP. Hà Nội xử phạt 16 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, chấp hành xong hình phạt ngày 12/11/2018; Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 02/12/2020 cho đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

3. Bị cáo: Lê Quang Đ; Sinh ngày 10/10/1991 tại Thanh Hóa; Trú tại: thôn L, xã Ph, huyện H, tỉnh Thanh Hóa; Nghề ngH: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 05/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lê Văn Tr(đã chết) và bà Lê Thị L; Bị cáo chưa có vợ con; Tiền án; Tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 02/12/2020 cho đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

4. Bị cáo: Lê Văn H; Sinh ngày 20/11/1979 tại Thanh Hóa; Trú tại: thôn L, xã Ph, huyện H, tỉnh Thanh Hóa; Nghề ngH: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 02/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lê Văn H(đã chết) và bà Trần Thị H; Có vợ là Lê Thị Ph và có 03 con, lớn sinh năm 2007, nhỏ sinh năm 2013; Tiền án; Tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 02/12/2020 cho đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

- **Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:** Chị Lê Thị Ph, sinh năm 1984
Địa chỉ: thôn L, xã Ph, huyện H, tỉnh Thanh Hóa. Vắng mặt.

- **Người làm chứng:** 1. Anh Lê Bá H, sinh năm 1984. Vắng mặt
Địa chỉ: thôn Qu, xã Ch, huyện H, tỉnh Thanh Hóa

2. Anh Nguyễn Trọng Ph, sinh năm 1975. Vắng mặt

Địa chỉ: thôn Ph, xã Ch, huyện H, tỉnh Thanh Hóa

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Khoảng 09h20' ngày 02/12/2020 tại khu vực thôn Ph, xã Ch, huyện H, Phòng PC 04 Công an tỉnh Thanh Hóa phối hợp với đội phòng chống tội phạm về ma túy Công an huyện Hoằng Hóa và Công an xã Hoằng Châu phát hiện bắt quả tang Lê Văn H và Lê Quang Đ đang tàng trữ trái phép chất ma túy. Thu giữ trên tay phải của Lê Quang Đ 01 gói giấy màu trắng có dòng kẻ kích thước (4 x4)cm bên trong có chứa chất bột màu trắng ngà, H và B khai nhận là heroin, được niêm phong trong phong bì do Công an xã Ch phát hành và số tiền 1.500.000đ trong túi quần của Đ; thu giữ của H một xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RSX màu sơn đỏ - đen BKS 36B7-217.08 và một điện thoại di động Galaxy A30S màu đen.

Sau khi bị bắt Lê Văn H và Lê Quang Đ khai nhận: Khoảng 07h00' ngày 02/12/2020, Đ đến nhà rủ H đi cầm cố điện thoại di động lấy tiền mua Heroine về sử dụng. H đồng ý điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RSX BKS 36B7-217.08 chở Đ đến thôn Nam Hạc – xã Hoằng Phong cầm cố điện thoại của Đ lấy 2.000.000đ. Sau đó Đ chỉ đường H chở Đ đến nhà Lê Thị H để mua ma túy. Đến nơi H đứng ngoài chờ còn Đ đi vào nhà H, gặp Bùi Văn B, Đ hỏi mua một gói ma túy giá 500.000đ. Đến 09h20' cùng ngày H chở Đ đi tìm nơi sử dụng ma túy, thì bị phát hiện bắt quả tang.

Sau khi biết Lê Văn H và Lê Quang Đ bị bắt, khoảng 12h15' ngày 02/12/2020 Bùi Văn B đến Công an xã Hoằng Châu đầu thú khai nhận hành vi phạm tội và giao nộp 01 điện thoại di động Iphone màu ghi bị vỡ màn hình cảm ứng và số tiền 1.800.000đ. Đến 13h50' cùng ngày Lê Thị H đầu thú khai nhận hành vi phạm tội, giao nộp 01 hộp giấy hình chữ nhật kích thước (18 x 8 x 5) cm có chữ Samsung Galaxy A20S bên trong đựng các túi chứa các hạt tinh thể màu trắng và chất bột màu trắng. Lê Thị H khai là ma túy đá và Heroine được niêm phong trong phong bì do Công an huyện Hoằng Hóa phát hành.

Tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Lê Thị H ở thôn Qu xã Ch thu giữ: 20 (Hai mươi) gói giấy màu trắng bên trong mỗi gói giấy đều chứa chất bột màu trắng ngà được đựng trong lọ nhựa có chữ Xylytol thu giữ tại khu vực tường bếp nhà ở của Lê Thị H; 01 cân điện tử nhãn hiệu Pocket Scale màu đen đã qua sử dụng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu vàng nhạt, màn hình cảm ứng bị vỡ, đã qua sử dụng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Itel bàn phím có màu đen đã qua sử dụng; 01 bộ bình công thủy tinh để sử dụng ma túy đá; số tiền 2.000.000đ(Hai triệu đồng); 01 thẻ căn cước công dân mang tên Lê Thị H.

Tại kết luận giám Đ số 3155/ PC09 ngày 07/12/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa kết luận:

+ Các cục bột màu trắng ngà của phong bì do Công an xã Hoằng Châu phát hành niêm phong gửi giám Đ là ma túy, có tổng khối lượng 0,290g loại Heroine.

+ Các hạt tinh thể màu trắng đựng trong 01 túi ni lông màu trắng, kích thước (6x10)cm của phong bì do Công an huyện Hoằng Hóa phát hành niêm phong gửi giám Đ là ma túy có tổng khối lượng 1,295g loại Methamphetamine.

+ Các hạt tinh thể màu trắng đựng trong 01 túi ni lông màu trắng, kích thước (2x2)cm của phong bì do Công an huyện Hoằng Hóa phát hành niêm phong gửi giám Đ là ma túy, có tổng khối lượng 0,143g loại Methamphetamine.

+ Các hạt tinh thể màu trắng đựng trong 01 túi ni lông màu trắng, kích thước (1x1,5)cm của phong bì do Công an huyện Hoằng Hóa phát hành niêm phong gửi giám Đ là ma túy, có tổng khối lượng 0,174g loại Methamphetamine.

+ Các cục bột màu trắng đựng trong 02 túi ni lông màu trắng đều có kích thước (4x6)cm của phong bì do Công an huyện Hoằng Hóa phát hành niêm phong gửi giám Đ là ma túy có tổng khối lượng 8,538g loại Heroine.

+ Chất bột màu trắng đựng trong 20 gói giấy màu trắng của hộp giấy niêm phong gửi giám Đ là ma túy có tổng khối lượng 1,668g loại Heroine.

Về vật chứng: Chiếc xe máy nhãn hiệu do Lê Văn H chở Đ đi mua ma túy là phương tiện đi lại của gia đình chị Ph vợ của H. Cơ quan Điều tra đã trả lại cho chị Phương là đúng quy định của pháp luật.

Tại bản cáo trạng số 22/CT -VKSHH ngày 14 tháng 4 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hoằng Hóa đã truy tố bị cáo Lê Thị H về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm p, q khoản 2 Điều 251 của Bộ luật hình sự; Bùi Văn B về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 251 của Bộ luật hình sự; Các bị cáo Lê Quang Đ, Lê Văn H về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên thực hành quyền công tố giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo về tội danh, điều luật nêu trên và sau khi đánh giá tính chất vụ án, xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng điểm p, q khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 38, Điều 56 của Bộ luật Hình sự và đề nghị mức hình phạt đối với bị cáo Lê Thị H từ 10 đến 11 năm tù; Tổng hợp hình phạt với 08 (tám) năm tù của Bản án số 68/2020/HSST ngày 25/9/2020 của Tòa án nhân dân huyện Hoằng Hóa, tỉnh Thanh Hóa. Hình phạt chung là từ 18 đến 19 năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ, tạm giam (được trừ đi thời gian bị tạm giữ của bản án trước từ ngày 27/5/2020 đến ngày 05/6/2020).

- Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự và đề nghị mức hình phạt đối với bị cáo Bùi Văn B từ 03 đến 04 năm tù;

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s, khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật hình sự và đề nghị mức hình phạt đối với bị cáo Lê Quang Đ; Lê Văn H mỗi bị cáo từ 02 năm 03 tháng đến 02 năm 09 tháng tù.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo Lê Thị H và Bùi Văn B phạm tội nhằm thu lời bất chính nên đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo (bị cáo Lê Thị H 10.000.000đ; Bùi Văn B 5.000.000đ).

Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy toàn bộ số ma túy còn lại sau giám định; 01 cân điện tử nhãn hiệu Pocket Scale màu đen đã qua sử dụng, 01 bộ bình công thủy tinh để sử dụng ma túy đá;
- Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước số tiền 500.000đ do B bán ma túy mà có;
- Trả lại cho bị cáo Lê Thị H 01 điện thoại di động nhãn hiệu Itel bàn phím có màu đen đã qua sử dụng; Trả lại cho bị cáo Bùi Văn B chiếc điện thoại Iphone màu ghi và 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Iphone màu vàng nhạt màn hình cảm ứng bị vỡ, đã qua sử dụng; bị cáo Lê Văn H chiếc điện thoại nhãn hiệu Galaxy A30S màu đen; Trả lại cho Bùi Văn B số tiền 1.300.000đ; Lê Quang Đ số tiền 1.500.000đ; Lê Thị H số tiền 2.000.000đ.

Về án phí: Đề nghị buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội, không tranh luận và trong lời nói sau cùng đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Hoằng Hóa, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hoằng Hóa, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. *Về tội danh:* Tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình phù hợp với nội dung bản cáo trạng đã nêu. Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa thống nhất với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, đơn xin đầu thú và vật chứng thu được trong vụ án, đồng thời căn cứ vào kết luận giám định của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa, kết luận: Ngày 29/11/2020 Lê Thị H đến khu vực cầu Đông Hương, TP Thanh Hóa mua 9.000.000đ heroine và 1.000.000đ Methamphetamine của một người đàn ông không quen biết đem về chia nhỏ bán kiếm lời và đã thuê Bùi Văn B đến nhà để bán ma túy và được trả công bằng ma túy để sử dụng. Ngày 02/12/2020 H đưa cho B 25 gói Heroine để bán cho các con nghiện, B đã sử dụng hết 4 gói còn lại 21 gói. Khoảng 9h ngày 02/12/2020 thì có Lê Văn H chở Lê Quang Đ đến mua một gói trị giá 500.000đ về sử dụng, đến khoảng 9h20 cùng ngày Đ và H đang tìm nơi sử dụng thì bị bắt quả tang. Kết quả giám định số lượng ma túy do Hà giao nộp khi đầu thú và khám xét tại nhà ở

của Lê Thị H có khối lượng: 10,496g Heroine và 1,612g Methamphetamine; kết quả giám định 20 gói ma túy H giao cho B bán cho các con nghiện có trọng lượng là 1,958g Heroin và kết quả giám định gói ma túy thu giữ của Đ và H có trọng lượng là 0,290g loại Heroine.

Tại Bản án số 68/2020/HS-ST ngày 25/9/2020 của Tòa án nhân dân huyện Hoằng Hóa, tỉnh Thanh Hóa đã xử bị cáo Lê Thị H 08 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại các điểm b,i,p khoản 2 Điều 251 của BLHS, bị cáo đang trong thời gian được hoãn thi hành án. Bị cáo đã bị xét xử về một tội rất nghiêm trọng chưa được xóa án tích lại phạm tội rất nghiêm trọng nên bị cáo phạm tội lần này thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm và bị cáo mua bán trái phép đối với 02 chất ma túy được cộng dồn theo Nghị định số 19/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính phủ quy định về việc tính tổng khối lượng hoặc thể tích chất ma túy. Do đó hành vi của Lê Thị H cấu thành tội “Mua bán trái pháp chất ma túy” theo quy định tại điểm p, q khoản 2 Điều 251 của Bộ luật hình sự; Bùi Văn B được Lê Thị H thuê bán ma túy với số lượng 21 gói ma túy có trọng lượng là 1,958g Heroine, B không biết ngoài số ma túy H giao cho B bán ra H còn cất giấu thêm số lượng Heroine và Methamphetamine nên B chỉ đồng phạm với H về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy Đ tại khoản 1 Điều 251 của BLHS; Đối với Lê Quang Đ là người bỏ tiền và trực tiếp mua ma túy, Lê Văn H biết mục đích của Đ và đồng ý chở Đ đi mua ma túy để cả hai cùng sử dụng với trọng lượng 0,290g Heroine đã phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự. Viện kiểm sát nhân dân huyện Hoằng Hóa truy tố bị cáo Lê Thị H về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm p, q khoản 2 Điều 251 của Bộ luật hình sự; Bùi Văn B về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 251 của Bộ luật hình sự; Các bị cáo Lê Quang Đ, Lê Văn H về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy ” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự là có căn cứ.

[3]. *Xét tính chất của vụ án thì thấy*: Hành vi của các bị cáo gây nguy hiểm cho xã hội, là nguyên nhân để phát sinh nhiều loại tội phạm nguy hiểm khác, tiếp tay cho tệ nạn ma túy ngày càng phát triển, trực tiếp xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, xâm phạm đến trật tự trị an, an toàn xã hội, reo rắc cái chết trắng cho thế hệ tương lai, gây ảnh hưởng xấu nơi cộng đồng dân cư, gây suy thoái về đạo đức, băng hoại giống nòi. Bị cáo Lê Thị H đã bị xử phạt hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy và 02 lần bị đưa ra xét xử về hành vi mua bán trái phép chất ma túy, đang được hoãn thi hành án do nuôi con dưới 36 tháng tuổi, bị cáo đang được hưởng sự khoan hồng của pháp luật nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học mà lại tiếp tục phạm tội; Bị cáo Bùi Văn B có nhân thân xấu về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có ” và tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” nhưng không chịu tu dưỡng rèn luyện bản thân mà vẫn tiếp tục phạm tội nên cần phải xử lý nghiêm đối với Lê Thị H, Bùi Văn

B; đối với Lê Quang Đ và Lê Văn H mặc dù chưa có tiền án tiền sự nhưng đã sống đua đòi, không chịu tu dưỡng bản thân mà xa vào tệ nạn xã hội nên cũng cần phải cách ly các bị cáo cùng với H và B ra khỏi xã hội một thời gian mới đủ để giáo dục các bị cáo trở thành người tốt và có ích cho xã hội cũng như để giáo dục chung cho những ai đang có ý định xa vào con đường tệ nạn xã hội này.

Đối với Lê Thị H hình phạt 08 năm tù của Bản án số 68/2020/HSST ngày 25/9/2020 của Tòa án nhân dân huyện Hoằng Hóa, tỉnh Thanh Hóa đang được hoãn chấp hành hình án nên cần căn cứ vào Điều 56 của Bộ luật hình sự để tổng hợp hình phạt chung cả hai bản án buộc bị cáo phải chấp hành.

[4]. *Xét về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự*: Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình nên các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự; Bị cáo Lê Thị H, Bùi Văn B sau khi phạm tội đã đầu thú nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ tại khoản 2 Điều 51 của BLHS, giảm nhẹ cho các bị cáo một phần hình phạt thể hiện chính sách nhân đạo của pháp luật Nhà nước ta.

[5]. *Về vật chứng*:

- Đối với số ma túy đã thu giữ sau giám định trong hộp niêm phong của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa là vật cấm lưu hành cần tịch thu tiêu hủy.

- Số tiền 500.000đ thu giữ của Bùi Văn B do phạm tội mà có cần tịch thu xung quỹ Nhà nước.

- Đối với 01 cân điện tử nhãn hiệu Pocket Scale màu đen đã qua sử dụng, 01 bộ bình công thủy tinh để sử dụng ma túy đá là công cụ dùng vào việc phạm tội cần tịch thu tiêu hủy.

- 01 thẻ căn cước công dân mang tên Lê Thị H; 01 điện thoại di động nhãn hiệu IteI bàn phím có màu đen đã qua sử dụng của Lê Thị H không chứng minh liên quan đến việc phạm tội nên trả lại cho bị cáo.

- Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu ghi, bị vỡ màn hình và 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Iphone màu vàng nhạt màn hình cảm ứng bị vỡ của Bùi Văn B; 01 điện thoại di động nhãn hiệu sam sung Glaxy A30S màu đen của Lê Quang H không chứng minh liên quan đến việc phạm tội nên trả lại cho các bị cáo.

- Đối với số tiền Lê Quang Đ 1.500.000đ; Lê Thị H 2.000.000đ; Bùi Văn B 1.300.000đ không chứng minh được là do phạm tội mà có nên trả lại cho các bị cáo.

[6]. *Về hình phạt bổ sung*: Bị cáo Lê Thị H, Bùi Văn B phạm tội nhằm thu lời bất chính nên cần áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với các bị cáo.

[7]. *Về án phí*: Các bị cáo chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.
Vì các lẽ trên!

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Các bị cáo Lê Thị H; Bùi Văn B phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”;
Các bị cáo Lê Quang Đ, Lê Văn H phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”

- Căn cứ vào điểm p, q khoản 2, 5 Điều 251; điểm s, khoản 1,2 Điều 51 và Điều 38; Điều 56 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Lê Thị H: 10 (mười) năm tù. Tổng hợp hình phạt 08 năm tù của Bản án số 68/2020/HSST ngày 25/9/2020 của Tòa án nhân dân huyện Hoằng Hóa, tỉnh Thanh Hóa. Tổng hình phạt chung của hai bản án buộc bị cáo phải chấp hành là 18 (mười tám) năm tù, trừ đi thời hạn tạm giữ từ ngày 27/5/2020 đến ngày 05/6/2020 của Bản án số 68/2020/HSST ngày 25/9/2020. Thời gian chấp hành hình phạt tù kể từ ngày 02/12/2020.

Phạt bổ sung bị cáo Lê Thị H 10.000.000đ (Mười triệu đồng) để sung quỹ Nhà nước.

- Căn cứ vào khoản 1, 5 Điều 251; điểm s khoản 1,2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Bùi Văn B: 03(ba) năm 06(sáu) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù kể từ ngày 02/12/2020.

Phạt bổ sung bị cáo Bùi Văn B 5.000.000đ (Năm triệu đồng)

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Lê Quang Đ: 02(hai) năm tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù kể từ ngày 02/12/2020.

Xử phạt: Bị cáo Lê Văn H: 02 (hai) năm tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù kể từ ngày 02/12/2020.

Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự, khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại sau giám định trong hộp giấy được dán kín niêm phong; 01 cân điện tử nhãn hiệu Pocket Scale màu đen đã qua sử dụng; 01 bộ bình công thủy tinh để sử dụng ma túy đá theo Biên bản giao nhận vật chứng số 32/BBGN ngày 22/4/2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Hoằng Hóa.

- Tịch thu xung quỹ Nhà nước số tiền 500.000đ (Năm trăm nghìn đồng) thu giữ của Bùi Văn B theo Giấy ủy nhiệm chi của Công an huyện Hoằng Hóa đến tài khoản của Chi cục thi hành án tại Kho bạc Nhà nước huyện Hoằng Hóa ngày 22/4/2021.

- Trả lại cho bị cáo Lê Thị H 01 thẻ căn cước công dân mang tên Lê Thị H; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Itel bàn phím có màu đen đã qua sử dụng; Trả lại cho Bùi Văn B 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu vàng nhạt, màn hình cảm ứng bị vỡ và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu ghi, bị vỡ màn hình; Trả lại cho Lê Văn H 01 điện thoại di động nhãn hiệu sam sung Galaxy A30 màu đen theo Biên bản giao nhận vật chứng số 32/BBGN ngày 22/4/2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Hoằng Hóa.

- Trả lại cho Lê Quang Đ 1.500.000đ; Lê Thị H 2.000.000đ; Bùi Văn B 1.300.000đ theo Giấy ủy nhiệm chi của Công an huyện Hoằng Hóa đến tài khoản của Chi cục thi hành án tại Kho bạc Nhà nước huyện Hoằng Hóa ngày 22/4/2021.

Về án phí: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự, khoản 1 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy Bn Thường vụ Quốc hội quy Đ về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Lê Thị H, Bùi Văn B, Lê Quang Đ, Lê Văn H mỗi bị cáo chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thanh Hóa.
- VKSND tỉnh Thanh Hóa
- VKSND huyện Hoằng Hóa.
- Công an huyện Hoằng Hóa.
- THA hình sự huyện Hoằng Hóa.
- Chi cục THADS huyện Hoằng Hóa.
- Trại tạm giam Công an tỉnh Thanh Hóa.
- Bị cáo.
- UBND xã
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Lường Thị Hoa

